TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số :44 /2021/HNGĐ-ST
Ngày 03/12/2021
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa **:** Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân;

2. Ông Đặng Viết Côi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên Tòa: ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2021/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về : Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 40/2021/QĐXX – ST ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn **:** Chị Vũ Thị N, sinh năm 1993, có mặt

Sinh Quán : Xã Q, huyện C, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn : Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982, có mặt

Đều HKTT: Thôn H, xã H, huyện U, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn chị Vũ Thị Nhung trình bầy : Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương xã Hồng Quang. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi chửi nhau, nguyên nhân là anh T không chăm lo cho gia đình vợ con, chị ốm đau nằm viện anh T cũng không thăm hỏi chăm sóc. Cuộc sống chung vợ chồng nhiều năm không có hạnh phúc, nhiều lần vợ chồng xô sát dẫn đến anh T đánh chị. Chị

phải đem con về nhà ngoại làm ăn sinh sống, vợ chồng sống ly thân hơn 1 năm nay. Nay chị không còn tình cảm gì với anh T, chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bầy : Anh và chị Nhung tự nguyện kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì mâu muẫn, nguyên nhân do 2 năm trở lại đây tình hình dịch bệnh Covid nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng lục đục cãi chửi nhau, vi vậy chi Nhung không ở nhà anh mà đem cháu Hùng về quê ngoại ở Chương Mỹ sinh sống. Có nhiều làn chị Nhung đi qua nhà anh chị cũng không vào hỏi thăm bố con anh, cị bỏ bê không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân một năm nay. Nay anh không còn tình cảm gì với chị Nhung nhưng vì thương các con anh không muốn ly hôn, anh đề nghị Tòa hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung : Anh Nguyễn Văn Thạch và chị Vũ Thị N đều trình bầy : Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 23/11/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Hùng, sinh ngày 10/10/2014. Hiện nay cháu Hùng đang ở mới chị N, cháu D đang ở với anh T. Nếu phải ly hôn chị N có quan điểm ai đang nuôi cháu nào thì giữ nguyên và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nay. Anh T xin nuôi cả 2 con, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: Các bên đều xin tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa :

- Anh Nguyễn Văn T mong chị N quay về đoàn tụ, nếu chị N cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý và anh xin nuôi 2 con;

- Chị Vũ Thị N vẫn tha thiết xin được ly hôn và xin được nuôi con là cháu H;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa kết luận:

+ Về tố tụng : Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành tố tụng là đúng pháp luật. Người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung : Vợ chồng chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân do anh Thạch không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng không có tình cảm, đã sống ly thân thời gian dài. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử : Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T; về con chung : Giao chị N nuôi cháu H, anh T nuôi cháu D như hiện tại anh chị đang nuôi dưỡng; về tài sản, công nợ chung : Chị N, anh T không đề nghị giải quyết nên không giải quyết; về án phí : Chị N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và tố tụng : Nguyên đơn chị Vũ Thị N đã nộp đơn cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình – Theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung :

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn do tự nguyện, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội vào năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không quan tâm chăm sóc, không có trách nhiệm đến gia đình vợ con nên cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Hai năm gần đây mâu thuẫn trở nên căng thẳng chị Nhung đã phải đem con về quê ngoại ở Chương Mỹ sinh sống, không ai còn quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị N, anh T đều xác nhận không còn tình cảm với nhau, chị Nhung xin ly hôn nhưng anh T vì thương các con anh vẫn mong muốn vợ chồng đoàn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp : Chị N, anh T trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc do anh T không có trách nhiệm với gia đình và các nội dung khác như hai bên trình bầy ở trên và đề nghị tòa giải quyết cho chị N được ly hôn anh T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân vợ chồng chị N, anh T cũng đều thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn căng thẳng, nếu chỉ vì thương con mà các bên về ở với nhau thì không bảo đảm được hạnh phúc của vợ chồng nên xác định :Tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N, anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là không đạt được nên xử cho chị N được ly hôn với anh T phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2 Về con chung : Vợ chồng chị N, anh T có 02 con chung là Nguyễn Tiến D, sinh ngày 23/11/2012 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/10/2014. Xét thấy hiện tại cháu H đang ở với mẹ, cháu D ở với bố, việc sinh hoạt và học tập của các cháu đã ổn định nên giữ nguyên như hiện tại là phù hợp với điều kiện của các bên và các cháu. Hơn nữa, cuãng phù hợp với nguyện vọng của các cháu (*Cháu Hùng xin được ở với mẹ, cháu D xin được ở với bố*). Do đó, giao chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu H, anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu D cho đến khi có đề nghị thay đổi khác là phù hợp với khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên tòa không xem xét,

giải quyết. Anh T, chị N có quyền thăm con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở là phù hợp với Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

***2.3 Về tài sản, công nợ chung*:** Chị N, anh T đều tự thỏa thuận, không đề nghị tòa không giải quyết nên tòa không giải quyết.

[3] ***Về án phí và quyền kháng cáo* :** Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Vũ Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về kết luận của đại diện Viện kiểm sát : Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa đã nhận xét về thủ tục tố tụng cũng như quan điểm giải quyết vụ án đã phân tích, đánh giá mâu thuẫn của vợ chồng chị N, anh T và đề nghị Tòa xét xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T và giao con chung như nêu trên là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào : Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình ; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271; 273; 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử : Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị N.

1.Về quan hệ hôn nhân : Chị Vũ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2.Về con chung : Giao chị Vũ Thị N nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/10/2014. Giao anh Nguyễn Văn T nuôi con chung là cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 23/11/2012. Anh T, chị N có trách nhiệm nuôi dưỡng các con được giao cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có đề nghị mới. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị N , anh T không yêu cầu nên tòa không giải quyết. Anh T, chị N có quyền thăm con chung sau khi ly hôn.

3.Về án phí : Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00057037 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, chị N đã nộp đủ tiền án phí.

4.Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn, bị đơn, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- TANDTP Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ứng Hoà;
- UBND xã Hồng Quang, Ứng Hòa, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

Nguyễn Thành Trung